

Tăng tỷ trọng

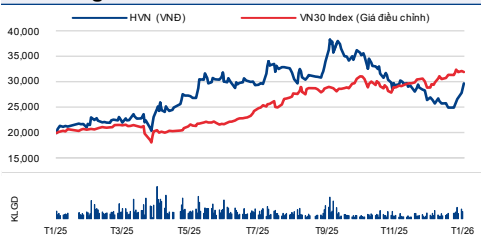
Giá mục tiêu: VNĐ34,600

Tiềm năng tăng/giảm: 16.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (14/1/2026)	29,650
Mã Bloomberg	HVN VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	20,333-38,250
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	28,400
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	92,330
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,514
Sig CP lưu hành (tr.đv)	3,114
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	934
Sig CP NN được mua (tr.đv)	460
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	9.23%
Tỷ lệ freefloat	7.25%
Cổ đông lớn	SCIC (47.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	105,942	118,929	119,226
EBITDA đc (tỷ đồng)	11,817	14,482	14,517
LNTT (tỷ đồng)	8,325	8,773	9,958
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,473	7,803	8,892
FCF (tỷ đồng)	9,120	(5,368)	2,117
EPS ĐC (đồng)	3,375	2,929	2,855
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	(4,523)	2,172	5,019
T.trưởng EBITDA (%)	248	22.6	0.24
T.trưởng EPS ĐC (%)	226	(13.2)	(2.51)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.2	12.2	12.2
Tỷ suất LNTT (%)	7.86	7.38	8.35
Tỷ suất LNT ĐC (%)	7.05	6.56	7.46
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	(160)	182	63.9
ROAE (%)	(54.3)	(480)	79.4
ROACE (%)	(554)	108	47.2
EV/doanh thu (lần)	0.78	0.88	0.86
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.95	7.25	7.08
P/E ĐC (lần)	8.79	10.1	10.4
P/B (lần)	(6.55)	13.7	5.91
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Vietnam Airlines là hãng hàng không quốc gia Việt Nam, được thành lập từ năm 1995

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp

trang.ctmai@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: LNTT sơ bộ giảm 46% so với cùng kỳ, thấp hơn 28% so với dự báo

- HVN vừa công bố doanh thu thuần và LNTT năm 2025 lần lượt đạt 123 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 15%) và 8,45 nghìn tỷ đồng (không đổi so với năm 2024), hoàn thành lần lượt 104%/96% dự báo cho năm 2025 của HSC.
- Kết quả này cho thấy LNTT Q4/2025 đạt 868 tỷ đồng, giảm 46% so với cùng kỳ (đi ngang so với quý trước) và thấp hơn 28% so với dự báo của chúng tôi ở mức 1,2 nghìn tỷ đồng – nguyên nhân có thể do điều kiện thời tiết không thuận lợi, đặc biệt là tình trạng lũ lụt nghiêm trọng trong tháng 10-11/2025.
- HVN hiện đang giao dịch với EV/EBITDAR trượt dự phóng 1 năm là 3,5 lần, cao hơn so với bình quân 3 năm (từ tháng 1/2023) ở mức 2,3 lần nhưng vẫn thấp hơn bình quân trước đại dịch COVID ở mức 4,1 lần. Chúng tôi sẽ tiến hành đánh giá toàn diện hơn khi HVN công bố BCTC chính thức.

Sự kiện: Công bố KQKD sơ bộ năm 2025

Ngày 14/1/2026, HVN công bố KQKD sơ bộ cho năm 2025 thấp hơn kỳ vọng của HSC. Doanh thu và LNTT năm 2025 lần lượt đạt 123 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 15%) và 8,45 nghìn tỷ đồng (không đổi so với năm 2024), hoàn thành lần lượt 104%/96% dự báo cho năm 2025 của chúng tôi. Kết quả này cho thấy LNTT Q4/2025 đạt 868 tỷ đồng, giảm 46% so với cùng kỳ (đi ngang so với quý trước) và thấp hơn 28% so với dự báo của chúng tôi ở mức 1,2 nghìn tỷ đồng – do lợi suất hành khách thấp hơn kỳ vọng và chi phí hoạt động cao hơn dự kiến (có thể do tác động tiêu cực từ việc hủy chuyến trong các đợt lũ lụt tại Việt Nam vào tháng 10-11/2025).

Sản lượng hành khách tăng cao, hỗ trợ tăng trưởng doanh thu

Những thông tin chính về số liệu hoạt động trong năm 2025, bao gồm công suất ghế luân chuyển (ASK) và lưu lượng khách luân chuyển (RPK) vẫn chưa được công bố. Tổng số chuyến bay của HVN đạt 156.300 chuyến (tăng 12% so với cùng kỳ), vận chuyển 25,64 triệu khách (tăng 13% so với cùng kỳ) và 344.000 tấn hàng hóa (tăng 10% so với cùng kỳ). Những con số này cho thấy tổng số chuyến bay trong Q4/2025 đạt 37.255 chuyến (tăng 12% so với cùng kỳ nhưng giảm 9% so với quý trước), vận chuyển tổng cộng 6,22 triệu khách (tăng 13% so với cùng kỳ nhưng giảm 8% so với quý trước) và 93.612 tấn hàng hóa (tăng 9% so với cùng kỳ và quý trước). Số chuyến bay và lượng hành khách tăng so với cùng kỳ là nhờ số lượng du khách đến Việt Nam phục hồi mạnh, cùng với việc HVN tiếp tục mở các tuyến bay quốc tế mới.

Môi trường cạnh tranh gay gắt có thể đã gây áp lực lên lợi suất hành khách

Mặc dù doanh thu Q4/2025 tăng 28% so với cùng kỳ nhưng LNTT sơ bộ lại giảm 46% xuống 868 tỷ đồng. HSC cho rằng lợi nhuận giảm là do tỷ suất lợi nhuận giảm (và có thể là lợi suất hành khách suy yếu) trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng. Ngoài ra, các đợt bão và lũ lụt nghiêm trọng trong tháng 10-11/2025 đã dẫn đến nhiều chuyến bay bị hủy và chi phí hoạt động cao hơn, gây áp lực lên tỷ suất lợi nhuận trong Q4/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 15/1.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ năm 2025, HVN

LNTT sơ bộ năm 2025 đi ngang trong khi LNTT sơ bộ Q4 giảm 46% so với cùng kỳ

Tđ	Q4/25	Svck	Svqt	2025	Svck
Doanh thu thuần	34,079	28.0%	12.2%	123,000	16.1%
LNTT	868	-45.8%	0.3%	8,450	0.4%

Nguồn: HVN

HSC ước tính tổng số máy bay đang hoạt động của các hãng hàng không Việt Nam đạt 198 chiếc vào cuối Q4/2025, tăng 8% so với cùng kỳ (và tăng 6% so với quý trước) nhờ các đợt nhận máy bay mới, máy bay trở lại hoạt động sau đợt kiểm tra động cơ Pratt & Whitney, và việc hãng hàng không Sun PhuQuoc Airways (tư nhân/chưa niêm yết) bắt đầu vận hành từ ngày 1/11/2025.

Giữ nguyên dự báo lợi nhuận, giá mục tiêu và đang xem xét lại khuyến nghị

Sau khi giá cổ phiếu tăng 12% trong 1 tháng qua, HVN đang giao dịch với EV/EBITDAR trượt dự phóng 1 năm là 3,5 lần, cao hơn nhiều so với bình quân 3 năm ở mức 2,3 lần nhưng vẫn thấp hơn bình quân trước đại dịch COVID ở mức 4,1 lần. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 34.600đ (tiềm năng tăng giá 17%) trong khi chờ đánh giá kỹ hơn về KQKD Q4/2025 kém thất vọng. Chúng tôi đang chờ công ty công bố BCTC chính thức và thông tin đầy đủ về số liệu hoạt động để phân tích KQKD Q4/2025 sâu hơn.

Theo quan điểm của chúng tôi, giá cổ phiếu HVN tăng trong thời gian gần đây chủ yếu là nhờ tâm lý tích cực liên quan đến Nghị quyết số 79-NQ/TW được ban hành ngày 6/1/2025. Nghị quyết này nhấn mạnh việc tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của doanh nghiệp Nhà nước (Nhà nước nắm giữ 86,34% cổ phần tại HVN) để tạo ra động lực tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Tuy nhiên, các định hướng chính sách này mang tính cấu trúc và dài hạn, hiệu quả sẽ chỉ được hiện thực hóa dần dần, thay vì chuyển hóa ngay lập tức vào hiệu quả hoạt động hoặc yếu tố nền tảng. Do đó, HSC cho rằng đà tăng giá gần đây của HVN chủ yếu đến từ tâm lý nhà đầu tư thay vì yếu tố cơ bản.

Ngoài ra, liên quan đến rủi ro bị hủy niêm yết do không đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ free-float tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, HVN hiện đang triển khai phương án tái cơ cấu đã được Nhà nước phê duyệt. Theo Luật số 68/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 1/8/2025, công ty sẽ không bị mất tư cách là công ty đại chúng trong giai đoạn tái cơ cấu. Tuy nhiên, trong dài hạn, HVN sẽ xem xét đến việc thoái vốn Nhà nước nhằm đáp ứng tiêu chí về tỷ lệ free-float.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	91,540	105,942	118,929	119,226	126,962
Lợi nhuận gộp	3,885	13,902	18,523	18,572	19,898
Chi phí BH&QL	(6,473)	(7,180)	(8,406)	(8,427)	(8,974)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(2,587)	6,722	10,118	10,146	10,924
Lãi vay thuần	(3,479)	(3,685)	(1,574)	(361)	(251)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	88.2	70.3	73.8	77.5	81.4
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	615	5,217	156	95.4	102
LNTT	(5,363)	8,325	8,773	9,958	10,857
Chi phí thuế TNDN	(269)	(458)	(555)	(630)	(687)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(299)	(393)	(416)	(436)	(458)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(5,930)	7,473	7,803	8,892	9,712
Lợi nhuận thuần ĐC	(5,930)	7,473	7,803	8,892	9,712
EBITDA ĐC	3,399	11,817	14,482	14,517	15,340
EPS (đồng)	(2,678)	3,375	2,929	2,855	3,118
EPS ĐC (đồng)	(2,678)	3,375	2,929	2,855	3,118
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,214	2,214	2,664	3,114	3,114
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,214	2,214	3,114	3,114	3,114
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,214	2,214	3,114	3,114	3,114

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,551	4,627	9,133	7,254	19,802
Đầu tư ngắn hạn	920	1,015	1,140	1,142	1,217
Phải thu khách hàng	6,122	7,322	11,313	11,334	11,869
Hàng tồn kho	3,431	3,369	3,782	3,792	4,038
Các tài sản ngắn hạn khác	1,860	1,004	1,127	1,130	1,203
Tổng tài sản ngắn hạn	14,884	17,338	26,495	24,652	38,129
TSCĐ hữu hình	13,706	12,887	10,609	8,599	7,404
TSCĐ vô hình	148	239	279	321	368
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	507	483	2,496	4,997	5,005
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,299	1,421	1,421	1,421	1,421
Tài sản dài hạn khác	27,173	25,818	24,680	22,423	21,925
Tổng tài sản dài hạn	42,833	40,849	39,486	37,761	36,123
Tổng cộng tài sản	57,717	58,187	65,981	62,414	74,252
Nợ ngắn hạn	17,562	14,311	13,053	10,065	10,706
Phải trả người bán	30,797	30,504	21,407	13,115	13,966
Nợ ngắn hạn khác	12,280	11,761	13,203	13,236	14,095
Tổng nợ ngắn hạn	61,171	57,159	48,317	37,072	39,465
Nợ dài hạn	9,806	6,172	8,126	6,929	6,549
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1.27	1.53	1.72	1.72	1.83
Nợ dài hạn khác	3,764	4,199	2,102	2,107	2,244
Tổng nợ dài hạn	13,572	10,372	10,229	9,038	8,795
Tổng nợ phải trả	74,743	67,531	58,546	46,110	48,260
Vốn chủ sở hữu	(17,515)	(10,017)	6,763	15,631	25,319
Lợi ích cổ đông thiểu số	489	672	672	672	672
Tổng vốn chủ sở hữu	(17,026)	(9,344)	7,435	16,304	25,991
Tổng nợ phải trả và VCSH	57,717	58,187	65,981	62,414	74,252
BVPS (đ)	(7,910)	(4,523)	2,172	5,019	8,130
Nợ thuần*/(tiền mặt)	24,817	15,856	12,046	9,741	(2,546)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(2,587)	6,722	10,118	10,146	10,924
Khấu hao	(5,986)	(5,095)	(4,365)	(4,371)	(4,416)
Lãi vay thuần	(3,479)	(3,685)	(1,574)	(361)	(251)
Thuế TNDN đã nộp	(231)	(325)	(555)	(630)	(687)
Thay đổi vốn lưu động	(971)	(4,585)	(16,203)	(9,189)	(415)
Khác	(2,579)	1,435	(783)	(188)	(68.1)
LCT thuần từ HKKD	1,004	9,441	(3,286)	4,898	14,369
Đầu tư TS dài hạn	(318)	(320)	(2,082)	(2,781)	(2,279)
Góp vốn & đầu tư	(1,095)	(1,489)	179	188	197
Thanh lý	834	568	0.00	0.00	0.00
Khác	1,246	1,492	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	667	250	(1,904)	(2,593)	(2,082)
Cổ tức trả cho CSH	(306)	(220)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	9,000	0	0
Tăng/giảm nợ	1,621	(3,425)	695	(4,183)	261
Khác	(2,928)	(3,964)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,613)	(7,609)	9,695	(4,183)	261
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,490	2,551	4,627	9,133	7,254
LCT thuần trong kỳ	57.6	2,082	4,506	(1,879)	12,548
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.14	(5.85)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,551	4,627	9,133	7,254	19,802
Dòng tiền tự do	686	9,120	(5,368)	2,117	12,090

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	4.24	13.1	15.6	15.6	15.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	3.71	11.2	12.2	12.2	12.1
Tỷ suất LNT (%)	(6.48)	7.05	6.56	7.46	7.65
Thuế TNDN hiện hành (%)	(5.02)	5.50	6.33	6.33	6.33
Tăng trưởng doanh thu (%)	30.0	15.7	12.3	0.25	6.49
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	179	248	22.6	0.24	5.67
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	47.5	226	4.41	14.0	9.22
Tăng trưởng EPS (%)	47.5	226	(13.2)	(2.51)	9.22
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	47.5	226	(13.2)	(2.51)	9.22
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	40.8	(54.3)	(480)	79.4	47.4
ROACE (%)	(96.2)	(554)	108	47.2	36.3
Vòng quay tài sản (lần)	1.55	1.83	1.92	1.86	1.86
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	(0.39)	1.40	(0.32)	0.48	1.32
Số ngày tồn kho	14.3	13.4	13.8	13.8	13.8
Số ngày phải thu	25.5	29.0	41.1	41.1	40.5
Số ngày phải trả	128	121	77.8	47.6	47.6
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(143)	(160)	182	63.9	(9.03)
Nợ/tài sản (%)	47.8	35.6	32.5	27.6	23.6
EBIT/lãi vay (lần)	(0.74)	1.82	6.43	28.1	43.6
Nợ/EBITDA (lần)	8.11	1.75	1.48	1.19	1.14
Chỉ số TT hiện thời (lần)	0.24	0.30	0.55	0.66	0.97
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.99	0.78	0.88	0.86	0.71
EV/EBITDA ĐC (lần)	26.8	6.95	7.25	7.08	5.90
P/E (lần)	N/a	8.79	10.1	10.4	9.51
P/E ĐC (lần)	N/a	8.79	10.1	10.4	9.51
P/B (lần)	(3.75)	(6.55)	13.7	5.91	3.65
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn